TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-KDTM	*Sơn Hòa, ngày 26 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 03 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N

Địa chỉ: 02 Láng H, Quận B, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đinh Xuân T; Chức vụ: Trưởng Phòng Tài chính kế hoạch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N chi nhánh huyện S, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Phan Minh C, sinh năm 1973 bà Phạm Thị Hồng Â, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N và bị đơn vợ chồng ông Phan Minh C bà Phạm Thị Hồng Â.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền bị đơn phải trả:* Đến ngày 05/3/2019,vợ chồng bị đơn ông Phan Minh C bà Phạm Thị Hồng Â còn nợ ngân hàng số tiền 1.815.000.000 đồng *(trong đó: Tiền gốc: 1.500.000.000 đồng và tiền lãi: 315.000.000 đồng)* phát sinh

từ hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD ngày 16/9/2016.

2.2. *Về thời gian trả nợ:* Ngày 30/3/2019, vợ chồng bị đơn ông Phan Minh C bà Phạm Thị Hồng Â trả dứt điểm số tiền 1.815.000.000 đồng và lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán dứt điểm số tiền này.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thì nguyên đơn Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể là:

Quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 23, tờ bản đồ QH; diện tích 240m^2 tọa lạc tại khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên; đã được Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W794178 ngày 24/3/2003 cho vợ chồng ông Phan Văn C bà Phạm Thị Hồng Â.

Quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 193, tờ bản đồ 18; diện tích 400m^2 tọa lạc tại khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên; đã được Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD088178 ngày 28/8/2006 cho vợ chồng ông Phan Văn C bà Phạm Thị Hồng Â.

2.3. *Về án phí:* Bị đơn vợ chồng bị đơn ông Phan Minh C bà Phạm Thị Hồng Â tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 33.225.000 đồng. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N 41.150.000 đồng *(Bốn mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0009606 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Minh Tâm